

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ sau đánh giá tích cực của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2020

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt điều chỉnh trong phiên hôm nay, trái ngược với diễn biến tăng ở chỉ số VN30 Index

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VNM, FPT

[Cập nhật công ty]

MPC, FPT, PVD, VHC

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và tiếp tục giảm tỷ trọng các vị thế trading ở những vùng giá cao trong phiên

18/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	855.27	+0.10
VN30	797.08	+0.08
HĐTL VN30F1M	797.10	-0.45
HNXIndex	112.74	-0.47
HNX30	219.96	-0.67
UPCoM	55.77	-0.20
USD/VND	23,202	-0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.00	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.21	+8
Dầu (WTI, \$)	38.20	+0.63
Vàng (LME, \$)	1,730.64	+0.21



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 855.27 (+0.10%)
KLGD (triệu CP) 235.0 (-22.6%)
GTGD (triệu US\$) 183.9 (-1.8%)

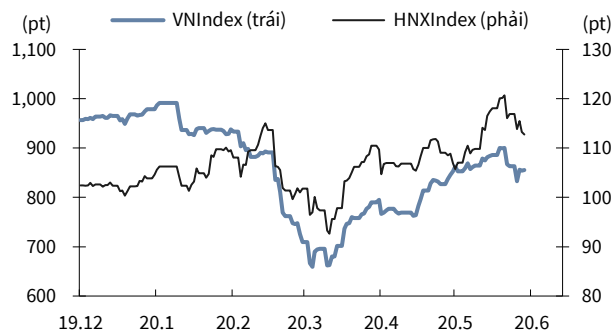
HNXIndex 112.74 (-0.47%)
KLGD (triệu CP) 48.3 (-31.3%)
GTGD (triệu US\$) 16.2 (-25.4%)

UPCoM 55.77 (-0.20%)
KLGD (triệu CP) 12.9 (-36.3%)
GTGD (triệu US\$) 5.2 (-25.1%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -0.1

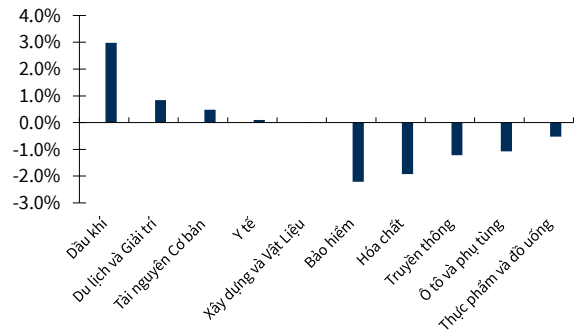
TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ sau đánh giá tích cực của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) về triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2020. Cụ thể, VEPR dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay có thể đạt 5.5%, trong kịch bản tích cực tình hình dịch Covid-19 trong nước đã hoàn toàn được kiểm soát vào cuối tháng 4, và các quốc gia trên thế giới dần nới lỏng lệnh phong tỏa từ tháng 6, giúp xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tăng trưởng tốt vào nửa cuối năm. Thông tin tích cực trên giúp nhóm cổ phiếu ngân hàng có diễn biến phân hóa trong phiên hôm nay, sau khi đồng loạt điều chỉnh trong phiên ngày hôm qua, với VCB (+1%), BID (+0.5%) tăng điểm; trong khi CTG (-0.4%), TCB (-0.5%) giảm điểm. Thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) về việc xuất khẩu tôm sang thị trường Canada tăng trưởng mạnh giúp các doanh nghiệp thủy sản giao dịch tích cực ở MPC (+1.5%), VHC (+1.8%). Cổ phiếu dầu khí như PVD (-0.9%), PVS (-0.8%) điều chỉnh sau thông tin tồn kho dầu ở Mỹ trong tuần kết thúc ngày 12/6 đạt mức cao kỷ lục. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở VIC (-1%), HDG (0%), MSN (-0.9%).

VNIndex & HNXIndex



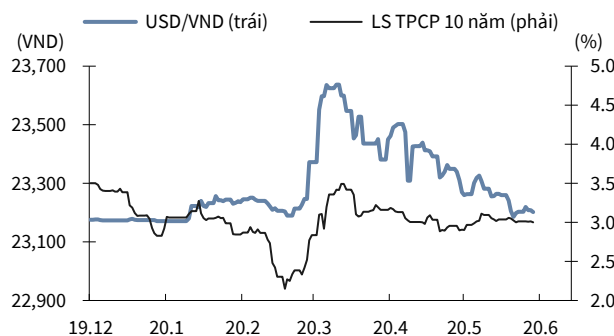
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



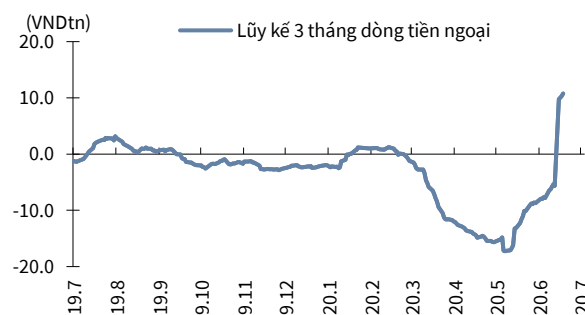
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



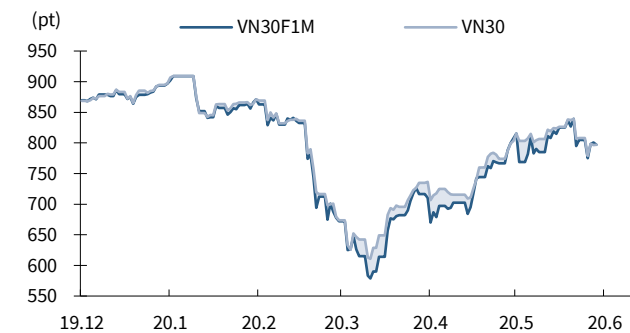
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	797.08 (+0.08%)
VN30F1M	797.1 (-0.45%)
Mở cửa	794.1
Cao nhất	803.6
Thấp nhất	790.8
KLGD (HĐ)	132,601 (-29.4%)

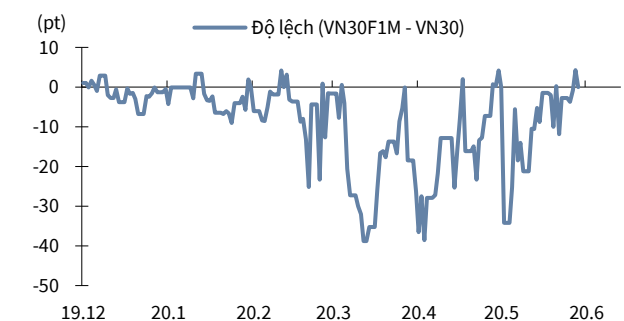
Các HĐTL đồng loạt điều chỉnh trong phiên hôm nay, trái ngược với diễn biến tăng ở chỉ số VN30 Index, trong bối cảnh nhà đầu tư nước ngoài bán ra ở F2006 để cover vị thế mua trước đó, trong khi lực mua của khối này ở F2007 là tương đối yếu. Chênh lệch ở F2006 và thị trường cơ sở mở cửa ở mức -4.43 điểm, trước khi thu hẹp dần và đóng cửa ở mức +0.02 điểm, khi mà HĐ này cũng đã đáo hạn trong phiên hôm nay. Chênh lệch ở F2007 chứng kiến sự biến động mạnh khi mà có thời điểm rơi xuống -16.63 điểm, trước khi thu hẹp lại và đóng cửa ở mức -9.68 điểm khi nhà đầu tư nội tăng cường mua vào, tương ứng với diễn biến tăng ở VN30 Index trong phiên chiều. Thanh khoản thị trường giảm xuống mức thấp.

HĐTL VN30F1M & VN30



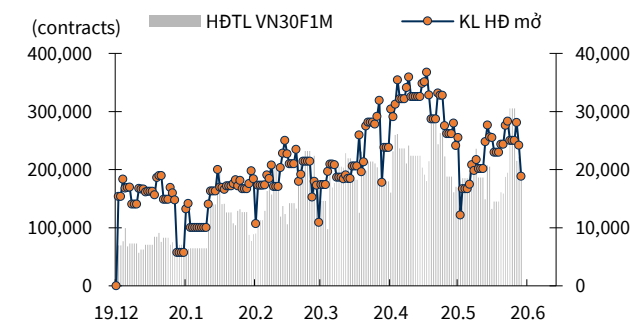
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



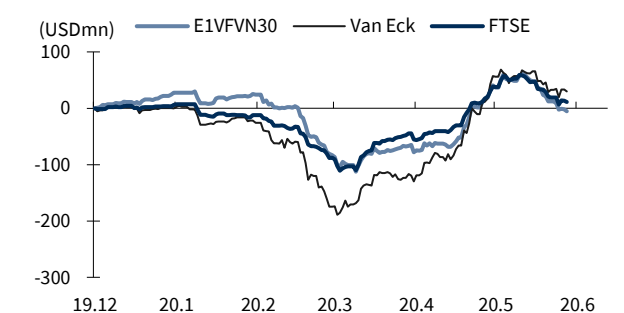
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

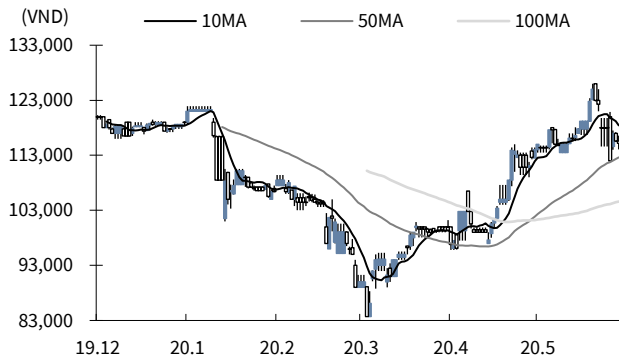
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

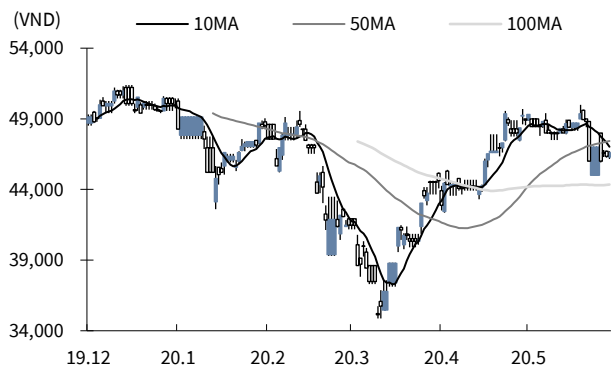
Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM giảm -0.3% xuống 115,200 VNĐ/cp.
- Cơ quan liên bang về giám sát thú y và kiểm dịch động thực vật Nga vừa ra thông báo chính thức về việc VNM được phép xuất khẩu các sản phẩm sữa vào lãnh thổ trong Liên minh kinh tế Á Âu (EAEU) dưới sự giám sát của cơ quan hải quan trong liên minh. VNM cũng là công ty sữa đầu tiên tại Việt Nam được đăng ký thành công vào danh sách các cá nhân tổ chức được xuất khẩu sữa vào khu vực EAEU.
- EAEU là thị trường chung của 5 nước gồm Liên bang Nga, Belarus, Armenia, Kazakhstan và Kyrgyzstan.

Công ty FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 0.5% lên 46,600 VNĐ/cp.
- FPT mới đây công bố KQKD 5 tháng đầu năm với lợi nhuận sau thuế 1,655 tỷ (+15.6% YoY) và doanh thu 11,199 tỷ (+12.4% YoY). Biên lợi nhuận trước thuế theo đó đạt 17.8% (so với mức 17.3% cùng kỳ 2019). Như vậy, sau 5 tháng, FPT đã thực hiện 36% kế hoạch lợi nhuận trước thuế và 34.5% kế hoạch doanh thu của cả năm.

Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC)

Điều chỉnh giảm kế hoạch lợi nhuận 2020E

Kế hoạch lợi nhuận sau điều chỉnh vẫn còn quá lạc quan

— Theo tờ trình ĐHCĐ, MPC dự tính lợi nhuận trước thuế 2020E sẽ tăng gấp đôi so với mức thực hiện năm 2019 và doanh thu năm nay sẽ đạt 15,206 tỷ đồng (giảm 11% YoY). Trước đó, trong báo cáo thường niên 2019 công ty cũng đã công bố kế hoạch lợi nhuận trước thuế 1,368 tỷ đồng (+175% YoY) nhưng chưa bao gồm ảnh hưởng xấu của dịch COVID-19. ĐHCĐ sẽ diễn ra vào ngày 27/6. Theo chỉ tiêu kế hoạch mới, tính đến hết Quý 1/2020 MPC đã hoàn thành 19% kế hoạch doanh thu và 7% kế hoạch lợi nhuận trước thuế. Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay công ty chưa bao giờ đạt được mức kế hoạch lợi nhuận đã đề ra hàng năm.

Tập trung vào cắt giảm chi phí và gia tăng sản lượng

— Ban lãnh đạo sẽ tiếp tục mở rộng vùng nuôi tôm tại Kiên Giang và Lộc An, lên kế hoạch thả nuôi khoảng 1,000 ao tôm trong năm 2020 so với 150 ao năm 2019, nhằm chủ động nguồn nguyên liệu tránh tình trạng thiếu hụt như năm 2019. MPC thiếu hụt tôm nguyên liệu năm ngoái do 1) ngưng nhập tôm Ấn Độ do lo ngại vấn đề thuế chống bán phá giá và 2) nguồn tôm tự nuôi không đủ do điều kiện khí hậu khó khăn. MPC đã ngưng nhập tôm Ấn Độ từ giữa năm 2019 sau khi bị thương nghị sĩ Mỹ cáo buộc trốn thuế chống bán phá giá đánh lên tôm nhập khẩu từ Ấn Độ. Trong khi đó, nguồn tôm tự nuôi của MPC còn ít (chiếm khoảng 10% lượng tôm nguyên liệu đầu vào của MPC năm 2019) và chỉ có thể bù đắp một phần nhỏ sự thiếu hụt nguyên liệu này. Để đáp ứng những hợp đồng đã ký, MPC buộc phải mua tôm nguyên liệu bên ngoài với giá cao, khiến lợi nhuận giảm so với kế hoạch. Ngoài ra, trong năm 2020 MPC sẽ tiếp tục hợp tác với FPT và cổ đông chiến lược Mitsui để đẩy mạnh tự động hóa và hiện đại hóa các khâu của quá trình sản xuất nhằm kiểm soát tốt chi phí, gia tăng hiệu quả kinh doanh.

Dự kiến không chia cổ tức năm 2019

— Ban lãnh đạo trình phương án không chia cổ tức năm 2019. MPC duy trì chính sách không chia cổ tức từ năm 2014, trừ đợt cổ tức tiền mặt 7,000 đồng/cổ phiếu trích từ lợi nhuận năm 2018 do đây là năm Minh Phú có kết quả kinh doanh rất tốt. Trong tài liệu ĐHCĐ lần này, ban lãnh đạo MPC cũng không đề cập đến việc chi trả cổ tức cho lợi nhuận 2020, có thể là do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019 của MPC chỉ ở mức 346 tỷ đồng trong khi tỷ lệ nợ vay cao (nợ vay ngắn hạn hơn 2 nghìn tỷ đồng).

CTCP FPT (FPT)

Lợi nhuận trước thuế 5 tháng đầu năm tăng 16.0% yoy

Doanh thu và LNTT 5 tháng đầu năm lần lượt tăng 14.8% và 21.9% yoy

— Doanh thu 5 tháng đầu năm 2020 đạt 11,199 tỷ VND, tăng 12.4% yoy trong đó doanh thu khối công nghệ tăng 14.1% yoy và khối Viễn Thông tăng 10.8% yoy. LNTT 5 tháng đầu năm đạt 1,993 tỷ VND, tăng 16.0% yoy trong đó LNTT khối Công nghệ tăng 14.8% yoy và LNTT khối Viễn Thông tăng 21.9% yoy.

Dịch Covid-19 tác động mạnh đến KQKD mảng CNTT trong nước

— Mảng dịch vụ CNTT nước ngoài duy trì tăng trưởng với doanh thu và LNTT tăng lần lượt 20.5% yoy và 22.8% yoy, động lực đến từ việc gia tăng các dịch vụ Phương tiện kết nối, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo... Trong khi đó mảng công nghệ thông tin trong nước chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 khiến doanh thu và LNTT lần lượt giảm 4.1% yoy và 37% yoy.

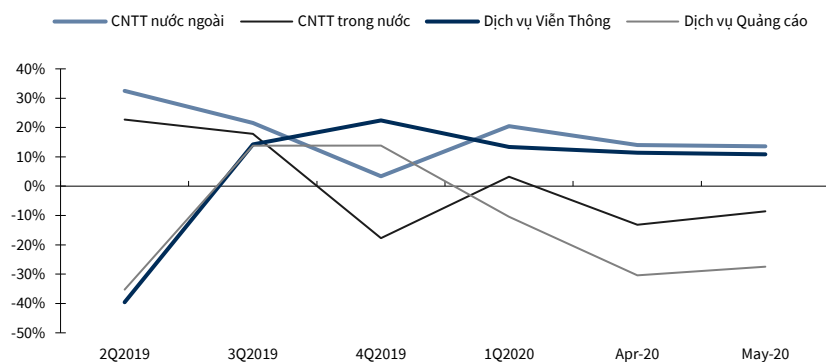
Các biện pháp tiết giảm chi phí hiệu quả giúp LNTT mảng Dịch vụ Viễn Thông tăng 31.3% yoy

— Với các biện pháp tiết giảm chi phí hiệu quả, mặc dù tăng trưởng doanh thu có dấu hiệu chậm lại chỉ đạt 12.4% yoy, mảng Dịch vụ Viễn Thông vẫn có mức tăng trưởng LNTT ấn tượng, tăng 31.3% yoy. Trong khi đó, dịch Covid-19 khiến các đơn hàng quảng cáo giảm mạnh, là nguyên nhân chính dẫn tới doanh thu và LNTT mảng Dịch vụ Quảng cáo giảm lần lượt -19.0% và -25.8%.

Tăng trưởng doanh thu ở tất cả các mảng đều có dấu hiệu suy giảm trong tháng 4 và tháng 5 do ảnh hưởng của Covid-19, đặc biệt ở 2 mảng CNTT trong nước và Dịch vụ Quảng cáo đều có tăng trưởng âm.

KBSV đánh giá, với diễn biến dịch trong nước đã được khống chế, đà tăng trưởng của 2 mảng CNTT trong nước và Dịch vụ Quảng cáo có thể được cải thiện trong nửa cuối năm 2020

Biểu đồ 1. Tăng trưởng doanh thu theo mảng tính đến tháng 5/2020



Nguồn: FPT, KBSV

Dịch vụ khoan dầu khí (PVD)

Khó khăn phía trước

Kế hoạch lợi nhuận 2020E thận trọng do hiệu suất sử dụng giảm

— Những điểm chính tại ĐHCĐ 2020: 1) cổ đông chấp thuận kế hoạch lợi nhuận thận trọng của doanh nghiệp; 2) hiệu suất giàn khoan giảm do các nhà thầu Malaysia cắt giảm sản lượng; 3) đầu tư tài sản cố định tăng mạnh vì hợp đồng với Brunei Shell Petroleum; và 4) không trả cổ tức bằng tiền và chỉ trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% cho năm 2019 và 2020E. Cổ đông đồng ý thông qua kế hoạch năm 2020E với lợi nhuận sau thuế đạt 66 tỷ VND, giảm 20% YoY với doanh thu đạt 3,000 tỷ VND, tăng 7% YoY. Ban lãnh không giải thích lí do tại sao kế hoạch lại dựa trên giá dầu Brent 60 USD nhưng vẫn lường trước được những khó khăn phía trước từ đại dịch COVID-19 và chiến tranh thương mại Mỹ Trung. Ban lãnh đạo cho biết giá dầu ở mức thấp đã khiến các nhà thầu Malaysia cắt giảm sản lượng và dừng vài hợp đồng khoan của PVD, dẫn đến hiệu suất giàn khoan giảm xuống 89% so với 99% từ đầu năm. PVD cũng đang cố gắng mở rộng cơ hội khoan tại Úc, Indonesia và Trung Đông nhằm hạn chế sự phụ thuộc vào hoạt động khai thác tại khu vực Đông Nam Á.

Chi phí đầu tư tăng mạnh với 35 triệu USD riêng cho hợp đồng với Brunei Shell Petroleum

— Chi phí đầu tư cho dự án Brunei Shell Petroleum (BSP) có giá trị khoảng 35 triệu USD và khiến tổng giá trị đầu tư tài sản cố định 2020E tăng đột phá (tổng giá trị đầu tư năm 2019 chỉ ở mức 2.5 triệu USD). PVD sẽ dùng 30% vốn và 70% nợ để đầu tư cụm thiết bị khoan DES nhằm phục vụ cho giàn *PV Drilling V- TAD* cho dự án với BSP. Trong tháng 11/2019, ban lãnh đạo đã công bố giàn *PV Drilling V- TAD* đã trúng dự án với thời hạn sáu năm với BSP (có thể gia hạn thêm bốn năm) sau khi đã không có việc trong vòng ba năm liền.

Chỉ trả 10% cổ tức bằng cổ phiếu cho 2019 và 2020E và sẽ cố gắng thu hồi nợ xấu từ PVEP

— PVD chỉ trả 10% cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2019 và 2020E do công ty và ngành khoan phải đối mặt nhiều khó khăn. Nhằm có thêm nguồn tiền mặt, PVD sẽ cố gắng thu hồi 45.3 tỷ VND nợ xấu từ PetroVietnam Exploration Production (PVEP) liên quan đến hợp đồng khoan năm 2015 tại *Lô 09-2/09* và *Lô 102/10 & 106/10*. Cho dù vậy, ngành dầu khí Việt Nam đều đang gặp khó khăn trong tình cảnh hiện tại, nên khả năng việc thu hồi nợ sẽ không khả thi.

CTCP Vĩnh Hoàn (VHC)

Xuất khẩu tháng 5 cho thấy dấu hiệu hồi phục sớm

Doanh thu cá tra đi ngang nhưng tổng doanh thu giảm nhẹ do mảng thức ăn cho cá sụt giảm

— Doanh thu của VHC đạt 551 tỷ đồng trong tháng 5, giảm nhẹ 3% YoY, chủ yếu do mảng thức ăn cho cá sụt giảm mạnh trong khi mảng sản phẩm cá tra hầu như chỉ đi ngang và đạt 353 tỷ đồng (-1% YoY). Doanh thu từ thức ăn cho cá giảm mạnh 67% YoY xuống còn 23 tỷ đồng trong tháng 5 do nhu cầu thức ăn cho cá vẫn còn yếu do nông dân còn e ngại chưa muốn thả nuôi mới khi giá cá tra nguyên liệu vẫn duy trì ở mức thấp 18,000 đồng/kg. Mảng *Collagen* và *Gelatin* tăng trưởng tốt 47% YoY và đạt 67 tỷ đồng, nhưng vẫn không đủ để đưa tổng doanh thu tháng 5 tăng trưởng dương.

Dấu hiệu hồi phục ở các thị trường, trừ thị trường Mỹ

— Doanh thu tháng 5 tăng trưởng 11% so với tháng 4 cho thấy có dấu hiệu hồi phục sớm sau đại dịch (tháng 4 giảm 25% so với tháng 3). Thị trường Trung Quốc hồi phục mạnh nhất với mức tăng 142% MoM và 49% YoY đạt 111 tỷ đồng sau khi Trung Quốc mở cửa lại thị trường. Thị trường EU cũng có dấu hiệu hồi phục với xuất khẩu tăng 0.1% MoM và 29% YoY đạt 143 tỷ đồng, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng dương từ đầu năm đến nay. Đặc biệt, trong tháng này thị trường EU đã vượt qua Mỹ để trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của VHC khi Mỹ áp dụng các biện pháp cách ly xã hội. Xuất khẩu tháng 5 của VHC vào thị trường Mỹ giảm 13% MoM và 45% YoY đạt 109 tỷ đồng nhưng ban lãnh đạo VHC cũng gợi ý rằng thị trường này đang phần nào hồi phục trong tháng 6.

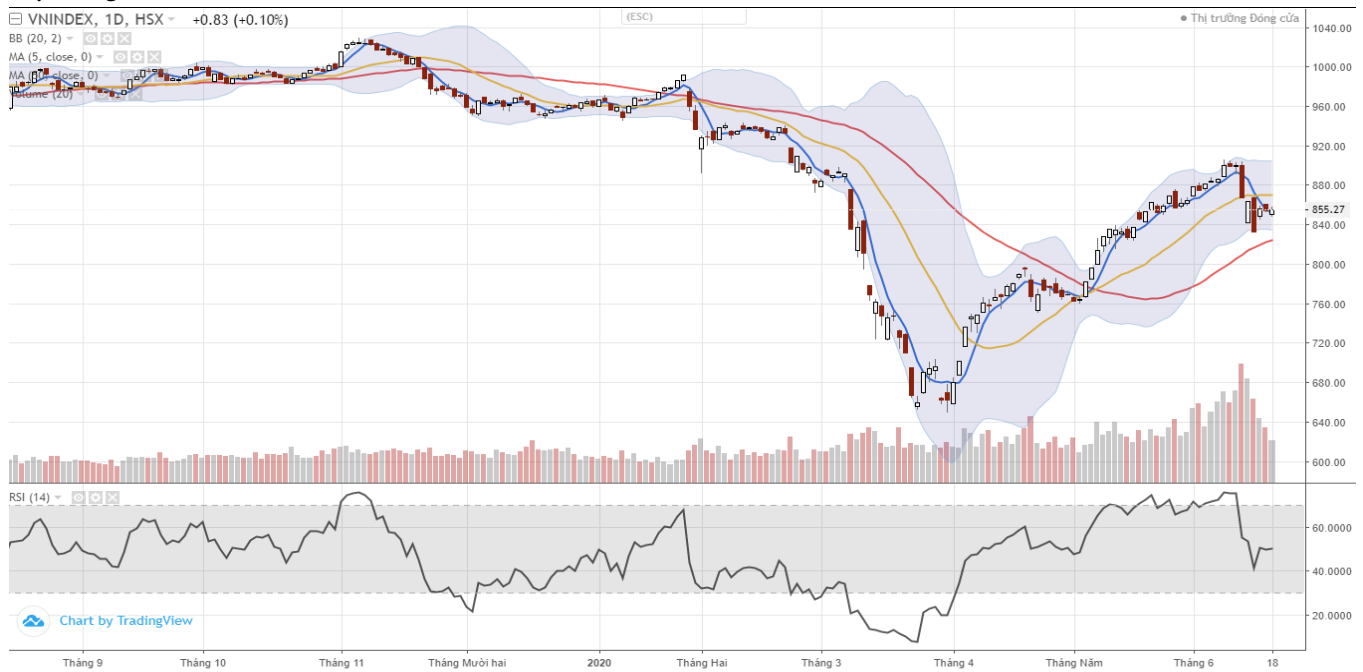
Dự kiến hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2020

— Doanh thu xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2020 của VHC đạt 2,685 tỷ đồng (-6% YoY), hoàn thành 31% kế hoạch đặt ra trong kịch bản tích cực. Hiệp định EVFTA đã được phê chuẩn vào ngày 8/6 dự kiến có hiệu lực từ 1/8 tới sẽ giảm mức thuế nhập khẩu từ 5.5% xuống còn 4.1% và giúp VHC đạt được kế hoạch doanh thu đề ra. Tuy vậy, đại dịch vừa bùng phát tại Bắc Kinh cũng có thể ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh cuối cùng của VHC khi kịch bản tích cực giả định rằng thị trường cá tra thế giới sẽ khôi phục trong quý 3 năm nay.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

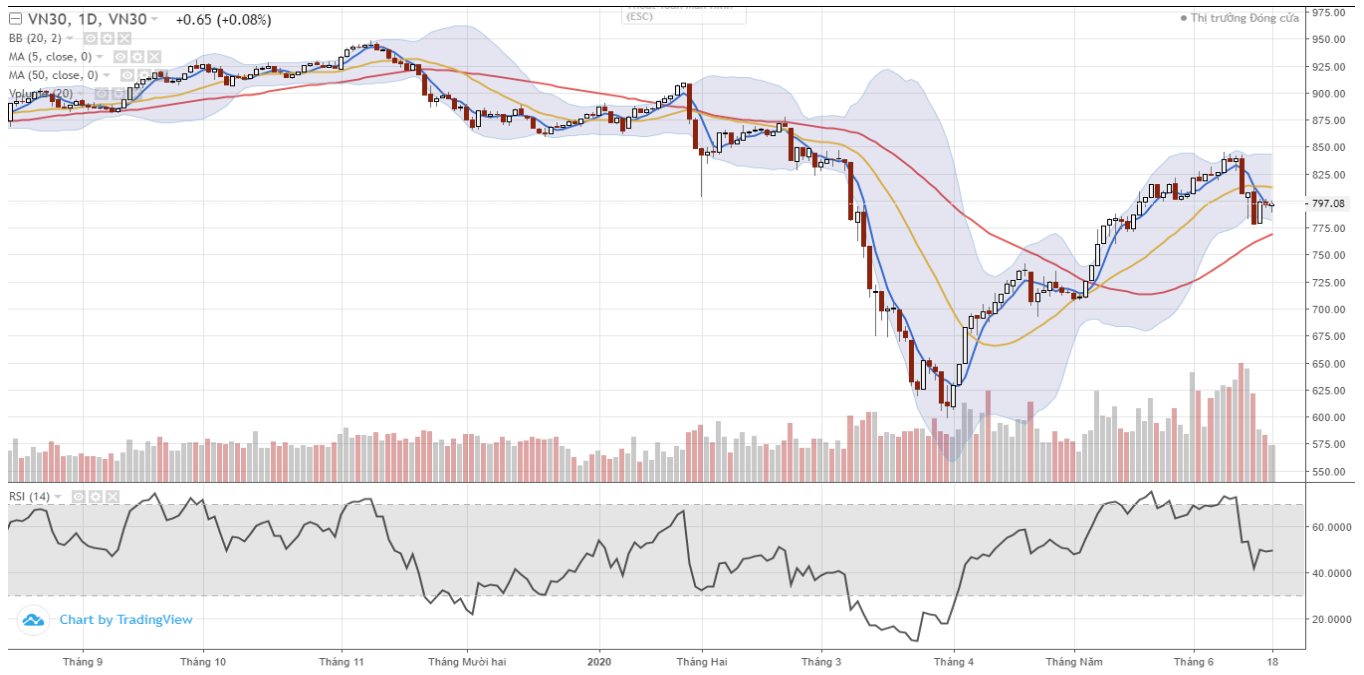
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

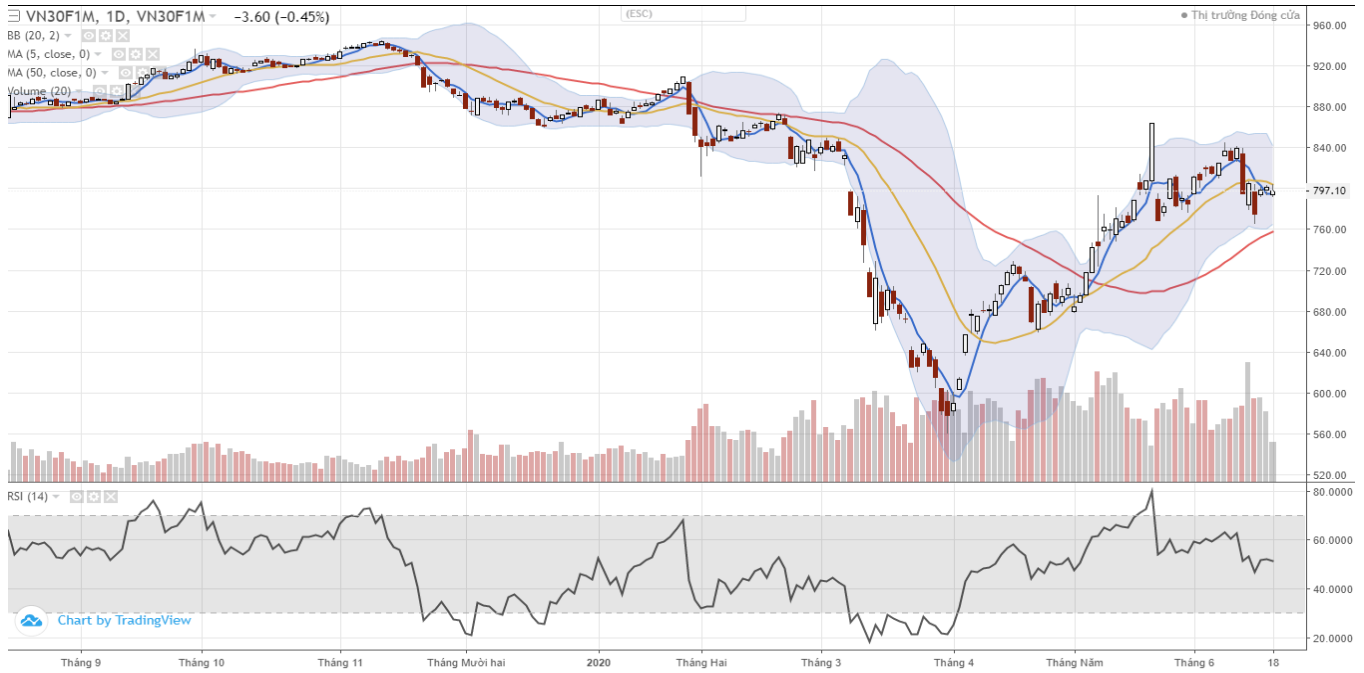
- VNIndex diễn biến trong biên độ hẹp với nhịp sụt giảm vào đầu phiên trước khi hồi phục nhẹ về cuối phiên.
- Việc khối lượng giao dịch sụt giảm, đi kèm mẫu hình nền trung tính tiếp tục để ngỏ cơ hội hồi phục cho chỉ số trong những phiên tới. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng rủi ro sớm đảo chiều và quay lại xu hướng điều chỉnh sau đó vẫn đứng ở mức cao với vùng kháng cự quanh 870.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và tiếp tục giảm tỷ trọng các vị thế trading ở những vùng giá cao trong phiên.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục diễn biến giằng co trong biên độ hẹp với tín hiệu hồi phục nhẹ về cuối phiên.
- Trạng thái kỹ thuật không có nhiều thay đổi và cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục vẫn để ngỏ nhưng chúng tôi lưu ý vùng kháng cự 810 của VN30 sẽ hạn chế dư địa tăng của chỉ số.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT khi chỉ số tiếp cận vùng cản trên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

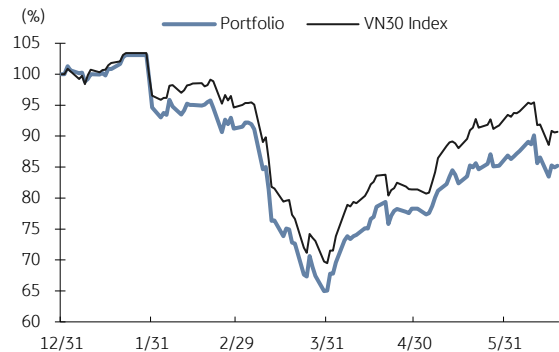
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.08%	0.26%
Tăng lũy kế (YTD)	-9.33%	-14.80%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 18/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,800	0.0%	-27.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,900	0.0%	-7.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	58,200	-0.2%	-24.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,300	0.0%	-12.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,900	0.8%	-9.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,600	0.5%	39.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,900	-0.4%	-6.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	111,000	1.1%	-14.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	26,800	2.1%	14.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,700	-1.3%	7.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUESSVFL	0.4%	98.2%	105.9
VHM	0.7%	20.0%	87.2
PLX	2.1%	13.4%	30.1
HPG	2.1%	35.8%	28.7
VRE	18.0%	30.7%	22.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	-1.0%	14.0%	-185.6
HDG	0.0%	15.6%	-49.1
MSN	-0.9%	39.1%	-18.1
VCB	1.0%	23.8%	-15.8
VNM	-0.4%	58.9%	-12.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TKU	7.2%	6.4%	4.5
NTP	0.8%	18.8%	1.8
VCS	-0.2%	2.8%	1.2
TIG	6.0%	14.0%	0.5
SHB	-3.5%	6.9%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	-1.6%	6.5%	-2.6
WCS	10.0%	26.4%	-0.6
NHP	12.5%	2.0%	-0.3
INN	0.4%	9.9%	-0.2
HLD	0.5%	8.6%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-1.5%	JVC, DCL
Bất động sản	-2.6%	NVL, FLC
Tài nguyên Cơ bản	-3.0%	HSG, DTL
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.4%	PDN, EMC
Xây dựng và Vật Liệu	-4.1%	SII, EVG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-8.4%	BVH, BMI
Ô tô và phụ tùng	-8.0%	TCH, DRC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-7.6%	PNJ, TLG
Thực phẩm và đồ uống	-6.7%	VNM, SAB
Truyền thông	-6.7%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	3.1%	FIT, SSI
Ngân hàng	2.9%	VCB, BID
Xây dựng và Vật Liệu	2.3%	VGC, HBC
Y tế	1.5%	JVC, DCL
Tài nguyên Cơ bản	1.1%	HSG, POM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-14.2%	YEG, PNC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.2%	PNJ, LIX
Công nghệ thông tin	-3.7%	FPT, SAM
Bảo hiểm	-3.2%	BVH, BIC
Ô tô và phụ tùng	-2.6%	TCH, DRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,000	307,801 (13,264)	47,692 (2.1)	22.7	49.1	31.5	20.0	6.8	8.9	3.5	3.1	-1.0	-2.2	-5.7	-20.9
	VHM	VINHOMES JSC	76,500	251,648 (10,845)	245,239 (10.5)	29.0	9.4	8.4	34.3	38.2	30.4	3.0	2.3	0.7	0.0	6.4	-9.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,550	62,602 (2,698)	111,053 (4.8)	18.3	24.3	18.5	4.7	9.1	11.1	2.2	2.0	0.2	5.6	12.2	-19.0
	NVL	NO VA LAND INVES	58,300	56,524 (2,436)	59,799 (2.6)	32.4	19.2	20.2	-10.9	12.0	11.5	2.3	2.0	2.1	7.0	10.4	-2.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,400	12,275 (529)	16,822 (0.7)	5.2	11.3	10.1	15.8	14.4	14.6	1.5	1.4	0.4	0.2	7.3	-13.0
	DXG	DAT XANH GROUP	12,050	6,251 (269)	52,774 (2.3)	8.4	6.1	5.4	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	0.4	4.3	13.7	-16.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	85,000	315,255 (13,586)	81,524 (3.5)	6.2	18.6	15.3	13.0	20.4	20.2	3.2	2.7	1.0	-3.4	8.3	-5.8
	BID	BANK FOR INVESTM	40,500	162,892 (7,020)	63,937 (2.7)	12.3	30.4	18.9	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	0.5	0.0	4.1	-12.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,200	70,703 (3,047)	50,007 (2.2)	0.0	6.9	5.9	4.6	16.3	16.4	1.0	0.8	-0.5	-3.3	-2.2	-14.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,900	85,266 (3,674)	160,894 (6.9)	0.1	12.7	9.5	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-0.4	-0.2	7.3	9.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,300	54,362 (2,343)	133,050 (5.7)	0.0	7.1	5.8	0.4	16.7	16.7	1.1	0.9	-0.2	-3.5	11.2	11.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,300	41,718 (1,798)	135,865 (5.8)	0.0	5.4	4.5	7.8	18.2	18.5	0.9	0.8	0.0	-1.1	1.5	-16.8
	HDB	HDBANK	26,550	25,645 (1,105)	30,338 (1.3)	8.9	7.6	6.1	10.2	19.9	21.5	1.1	0.9	-1.1	-2.4	14.4	-3.6
	STB	SACOMBANK	11,400	20,562 (886)	194,367 (8.4)	14.6	11.4	7.4	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	-1.7	3.2	17.2	13.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,650	16,862 (727)	3,373 (0.1)	0.0	5.5	4.6	44.5	24.0	21.6	1.0	-	0.5	0.2	-4.0	-1.9
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,100	22,253 (959)	5,834 (0.3)	0.0	38.9	37.3	-6.9	3.6	3.6	1.4	1.3	0.0	0.6	14.9	1.7	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,000	35,631 (1,536)	55,326 (2.4)	20.8	34.3	25.8	-5.4	6.1	8.0	1.8	1.7	0.0	-2.4	-1.6	-30.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,900	2,001 (086)	6,336 (0.3)	13.3	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	0.5	-3.9	0.9	-11.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,000	9,014 (388)	87,404 (3.8)	49.6	10.6	8.3	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	0.0	0.7	6.0	-3.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,850	3,590 (155)	21,811 (0.9)	71.6	7.8	6.1	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	-1.6	-7.0	-9.0	-25.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,550	5,663 (244)	53,072 (2.3)	47.3	12.7	7.9	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-1.1	-3.6	-0.8	-13.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,900	2,690 (116)	10,638 (0.5)	13.1	11.6	7.3	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	-1.1	-0.8	7.5	-10.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,200	200,607 (8,645)	143,118 (6.2)	41.1	20.2	18.8	4.5	37.9	39.2	6.7	6.1	-0.3	-5.8	3.7	-1.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	166,300	106,645 (4,596)	12,778 (0.5)	36.7	26.2	21.8	1.2	21.6	24.2	5.3	4.7	0.1	-6.0	-3.9	-27.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,000	66,630 (2,871)	101,165 (4.4)	9.9	41.7	26.8	-45.3	4.0	7.1	1.5	1.4	-0.9	-2.6	-8.8	0.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,200	16,850 (726)	13,664 (0.6)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.0	-5.0	7.0	9.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	111,000	58,146 (2,506)	57,423 (2.5)	11.7	23.9	11.6	-31.3	14.3	27.0	3.4	3.0	1.1	-2.2	-2.6	-24.1
	GMD	GEMADEPT CORP	19,400	5,760 (248)	8,070 (0.3)	0.0	15.1	13.9	-54.5	6.0	7.0	1.0	0.9	0.0	-0.3	0.5	-16.7
	CII	HO CHI MINH CITY	18,900	4,514 (195)	38,471 (1.7)	30.2	13.3	14.1	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-1.6	-3.1	-8.7	-16.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,080	1,748 (075)	104,459 (4.5)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	-2.2	-4.6	-9.7	-82.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,600	7,801 (336)	46,596 (2.0)	34.0	10.7	8.4	-16.2	11.7	13.9	1.1	1.1	1.8	-2.4	-0.9	-14.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,600	4,776 (206)	33,205 (1.4)	2.7	8.5	8.4	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.5	-0.2	-6.6	-8.6	22.0
	REE	REE	30,900	9,581 (413)	20,858 (0.9)	0.0	6.1	5.3	-5.9	14.1	14.5	0.8	0.7	0.8	1.3	-1.4	-14.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,200	138,187 (5,955)	54,580 (2.3)	45.7	18.1	14.4	-17.1	15.7	19.2	2.8	2.6	-1.0	-0.6	-1.8	-22.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,350	6,146 (265)	7,586 (0.3)	31.1	8.7	8.1	-2.9	16.8	18.4	1.4	1.4	0.0	4.1	5.2	-1.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,300	7,791 (336)	5,422 (0.2)	32.6	8.1	8.7	-9.4	16.3	14.8	1.3	1.3	1.3	0.0	0.2	-9.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	26,800	73,997 (3,189)	361,983 (15.6)	13.2	8.7	6.7	-1.4	17.4	19.0	1.3	1.2	2.1	5.1	6.8	14.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,100	5,518 (238)	54,419 (2.3)	37.7	9.7	9.4	-2.2	7.9	8.6	0.7	0.7	0.7	0.7	2.9	8.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,500	4,500 (194)	16,421 (0.7)	47.1	10.5	23.1	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	-0.7	3.8	3.9	30.8
	HSG	HOA SEN GROUP	11,350	5,044 (217)	137,108 (5.9)	35.6	8.9	8.0	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	-1.3	10.2	20.0	52.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,700	2,174 (094)	35,261 (1.5)	35.1	5.5	9.3	51.8	14.8	9.0	0.7	0.5	0.0	-1.6	2.8	0.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,700	55,611 (2,397)	43,496 (1.9)	6.6	21.4	16.2	-11.4	13.0	17.2	2.6	2.3	2.1	5.2	3.0	-16.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,450	4,401 (190)	71,350 (3.1)	36.8	35.2	24.0	-9.0	1.0	0.9	0.3	0.3	-0.9	-4.1	-4.1	-30.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,650	2,997 (129)	19,206 (0.8)	23.5	6.9	6.0	-17.0	9.4	10.5	0.6	0.6	-0.9	-2.3	-1.8	-36.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,800	37,946 (1,635)	111,905 (4.8)	0.0	9.6	7.7	14.3	29.1	29.8	2.4	1.9	0.0	0.7	-2.0	-26.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	58,200	13,106 (565)	56,553 (2.4)	0.0	14.4	11.7	0.3	21.8	22.7	2.5	2.2	-0.2	-3.8	-8.3	-32.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,000	1,593 (069)	1,757 (0.1)	69.2	22.7	16.5	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	0.9	-3.6	-7.8	45.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,800	1,880 (081)	36,845 (1.6)	13.7	11.8	10.9	-31.7	12.2	12.1	1.3	1.2	-1.4	-7.9	9.4	13.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	51,400	6,965 (300)	85,989 (3.7)	38.5	6.5	6.3	30.3	38.0	32.7	2.3	1.9	2.8	2.8	15.4	34.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,000	12,029 (518)	2,045 (0.1)	45.6	18.7	17.2	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	0.0	0.0	0.4	0.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	65,000	4,876 (210)	1,514 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	3.5	2.7	0.0	19.7
IT	FPT	FPT CORP	46,600	36,530 (1,574)	87,154 (3.7)	0.0	10.7	9.3	18.0	24.1	25.2	2.3	2.0	0.5	1.3	-3.6	-8.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.